TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 03-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Ông Trần Đình Điệu.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Hậu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 165/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Đức T, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố QH, thị trấn MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức D và bà Phạm Thị H; có vợ là Phùng Thị H1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04/8/2023. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Vũ Văn M, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lại Văn H, anh Nguyễn Hùng P, anh Bùi Văn H1, anh Đỗ Kỳ L. Toàn bộ người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 8/4/2023, Công an huyện Thủy Nguyên nhận được tin báo về việc tại Công ty Cổ phần bê tông và xây dựng Gia Minh - Minh Đức 2, có địa chỉ: thôn Thuỷ Minh, xã Gia Minh, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng xảy ra vụ xô sát đánh nhau giữa Đỗ Đức T và anh Vũ Văn M, sinh năm 1978 ở thị trấn Minh Đức, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng. Hậu quả làm anh M bị thương phải cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện. Sau khi nhận được tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn tiến hành khám nghiệm hiện T, thu giữ vật chứng, mẫu máu và tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Đức T khai: T và anh Vũ Văn M đều là nhân viên lái xe. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/4/2023, Đỗ Đức T cùng anh Vũ Văn M, anh Bùi Văn H1 sinh năm 1980, Đỗ Kỳ L sinh năm 1981, Lại Văn H sinh năm 1984 đều ở thị trấn Minh Đức, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng và anh Nguyễn Hùng P sinh năm 1985, ở thôn Thuỷ Minh, xã Gia Minh, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng ngồi tại bàn uống nước của Phòng cơ giới Công ty Cổ phần bê tông và xây dựng Gia Minh - Minh Đức 2, có địa chỉ: thôn Thuỷ Minh, xã Gia Minh, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng để chờ lấy giấy tờ xuất hàng. Trong khi mọi người đang ngồi nói chuyện thì M nói "*mấy thằng mày toàn thằng chó chết*" nH1 không nói cụ thể tên ai. Thấy M nói vậy, T ngồi ở ghế đối diện M hỏi lại "*Anh nói ai đấy*", M trả lời "*tao nói cả mày đấy*". Nghe M nói vậy, T lập tức cầm chiếc ấm pha chè bằng sứ đang dùng để uống nước trên mặt bàn ném trúng vào mặt M gây thương tích. M bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện. Sau khi gây thương tích cho M, T đã đến cơ quan Công an trình diện đầu thú. T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Vũ Văn M số tiền 45.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 334/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 31/5/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giảm định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Văn M tại thời điểm giám định là: 58% (Năm mươi tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, trong đó: do sẹo vết thương góc trong mắt trái gây nên là 03% (Ba phần trăm); do vỡ xương trán trái dài 08mm, đường vỡ đi qua xoang trán trái gây nên là: 08% (Tám phần trăm); do vỡ xoang trán trái, có lún xương vào xoang trán trái gây nên là: 07% (Bảy phần trăm); do gãy xương thành trong hốc mắt trái gây nên là: 05% (Năm phần trăm); do giảm thị lực mắt trái ST (-) gây nên là: 41% (Bốn mươi mốt phần trăm); do tổn thương đứt lệ quản trên, dưới mắt trái chưa phẫu thuật gây nên là: 09% (Chín phần trăm). Kết luận khác: các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày có góc cạnh cứng gây nên.

Kết luận giám định số 119/KL-KTHS(SH) ngày 20/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Trên các mảnh sứ màu trắng gửi giám định có máu người, là máu của Vũ Văn M, sinh năm 1978, ĐKTT: TDP Quyết Tiến, thị trấn Minh Đức, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng.

Tại giai đoạn điều tra: Bị hại là anh Vũ Văn M khai phù hợp nội dung nêu trên. Sau khi bị Đỗ Đức T gây thương tích, anh M được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện mắt Trung ương từ ngày 09/4/2023 đến ngày 13/4/2023 thì ra viện. Hiện anh M đã được T bồi thường số tiền 45.000.000 đồng. Anh M yêu cầu T bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng (mất thu nhập, tổn thất tinh thần, tiền thu nhập người chăm sóc...).

Những người làm chứng là anh Bùi Văn H1, Đỗ Kỳ L, Lại Văn H, Nguyễn Hùng P khai đã chứng kiến việc Đỗ Đức T có hành vi ném ấm pha trà bằng sứ vào mặt anh Vũ Văn M gây thương tích phù hợp nội dung trên.

Vật chứng: 30 mảnh vỡ bằng sứ màu trắng có kích thước khác nhau, chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên.

Về dân sự: Tại giai đoạn điều tra và truy tố, bị cáo Đỗ Đức T đã bồi thường được 45.000.000 đồng cho bị hại, bị hại yêu cầu tiếp tục bồi thường thêm 100.000.000 đồng nH1 T chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 185/CT-VKSTN ngày 17 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo Đỗ Đức T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử: Gia đình bị cáo Đỗ Đức T đã bồi thường thêm cho bị hại anh Vũ Văn M số tiền 70.000.000 đồng. Bị hại anh Vũ Văn M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bị cáo Đỗ Đức T bồi thường khoản nào khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đức T, bị hại anh Vũ Văn M giữ nguyên lời khai như nội dung bản cáo trạng, ngoài ra trình bày thêm như sau: Từ trước đến nay, bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau. Bị cáo T nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo đã tác động để bồi thường tiếp cho anh Vũ Văn M số tiền 70.000.000 đồng. Bị hại anh Vũ Văn M xác định để dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho anh, một phần lỗi là do anh nên anh đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, anh M không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Đức T như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Đức T từ: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Vũ Văn M số tiền 115.000.000 đồng, anh Vũ Văn M đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bồi thường khoản nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên: Tịch thu tiêu huỷ: 30 mảnh vỡ bằng sứ màu trắng có kích thước khác nhau.

- Về án phí: Bị cáo Đỗ Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng*:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh*:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Ngày 08/4/2023, tại Công ty Cổ phần bê tông và xây dựng Gia Minh - Minh Đức 2, địa chỉ tại thôn Thuỷ Minh, xã Gia Minh, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng, trong khi mọi người đan ngồi nói chuyện thì anh Vũ Văn M nói "mấy thằng mày toàn thằng chó chết" nH1 không nói cụ thể tên ai. Thấy anh M nói vậy, bị cáo Đỗ Đức T hỏi lại: "Anh nói ai đấy", M trả lời "tao nói cả nhà mày đấy". Nghe thấy M nói vậy, T cầm chiếc ấm pha chè bằng sứ ném trúng vào mặt anh M gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 58% sức khỏe. Chính vì vậy có đủ cơ sở

kết luận bị cáo Đỗ Đức T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[3] Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt, bị cáo Đỗ Đức T đã có dùng hung khí nguy hiểm (ấm pha trà bằng sứ) ném vào mặt anh Vũ Văn M. Hành vi của bị cáo Đỗ Đức T thể hiện việc coi thường pháp luật, sức khoẻ của người khác, có tính chất côn đồ. Bị hại anh Đỗ Đức T bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 58% sức khỏe nên bị cáo Đỗ Đức T bị xét xử theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật: Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nH1 thuộc T hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện và tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú và có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam; bị hại anh Vũ Văn M cũng có một phần lỗi nhỏ và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- *Về hình phạt*:

[8] Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất và mức độ hành vi phạm tội: Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo gây hậu quả rất nghiêm trọng, có tính chất côn đồ nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xem xét, khoan hồng đối với bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình, xã hội, trở thành công dân tốt.

- *Về dân sự*:

[9] Bị hại anh Vũ Văn M đã nhận tổng số tiền bồi thường 115.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về vật chứng:*

[10] Cơ quan điều tra đã thu giữ: 30 mảnh vỡ bằng sứ màu trắng có kích thước khác nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: 30 mảnh vỡ bằng sứ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- *Về án phí:*

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Về các nội dung khác*: Không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Đức T: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy: 30 mảnh vỡ bằng sứ màu trắng có kích thước khác nhau.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hằng

T hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao;
- Phòng KTNV và THA TAND huyện Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam Công an huyện Thủy Nguyên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp huyện Thủy Nguyên;
- Bị cáo;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Thủy Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tuyến

Phiếu gửi bảo đảm bản án hình sự sơ thẩm số 88 ngày 14/7/2022 (Phùng Hoài Ngọc – TK Hằng)

- TAND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa,C ầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 241 VN
- VKSND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 9, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa,C ầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 238 VN
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao; địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, Ba Đình, Hà Nội. RG 186 302 255 VN